

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2009 đến 30/06/2009	Từ 01/01/2008 đến 30/06/2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	60.290.498.754	109.448.053.859
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	60.290.498.754	109.448.053.859
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	50.393.888.266	60.897.393.789
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.896.610.488	48.550.660.070
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.077.904.654	4.274.382.061
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(5.501.304.758)	19.217.703.018
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		64.787.361	14.560.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	924.588.862	1.284.579.511
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.558.644.008	4.069.806.901
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.992.587.030	28.252.952.701
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.786.413.496	20.142.757.908
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.725.141.436	3.549.700.606
13. Lợi nhuận khác	40		9.061.272.060	16.593.057.302
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.053.859.090	44.846.010.003
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	2.602.741.273	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.451.117.817	44.846.010.003
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.308	2.613



Huỳnh Ngọc Hiếu
Giám đốc

Ngày 20 tháng 7 năm 2009

Bùi Phước Tiên
Kế toán trưởng